

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG  
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2021/HN-ST  
Ngày: 25 - 03 - 2021  
V/v tranh chấp “*Xin ly hôn,  
Nuôi con chung*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Văn Lắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Thạch Tân Dân
2. Ông Phan Trọng Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phùng Anh Thy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông, tỉnh Tiền Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú Đông không tham gia phiên tòa.**

Ngày 25 tháng 03 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú Đông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2020/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “*Xin ly hôn, nuôi con chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐST-HNGĐ ngày 03 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Nguyễn Thị Ánh N** - Sinh năm: 1999 (Xin vắng mặt);

Địa chỉ: ấp G, xã P, huyện T, tỉnh G;

2. *Bị đơn:* **Hà Tấn T** - Sinh năm: 1995 (Vắng mặt);

Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện T, tỉnh G;

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh N trình bày:*

Chị và anh T tự nguyện tiến đến hôn nhân, có tổ chức cưới, đăng ký kết hôn ngày 26/10/2018 tại UBND xã P. Sau khi cưới, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do không hợp tính tình, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn kéo dài đến cuối năm 2020 thì trầm trọng nên

vợ chồng sống ly thân đến nay. Nay tình cảm không còn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: có 01 con chung tên Hà Nguyễn Bảo V, sinh ngày 06/01/2019. Hiện cháu đang sống với chị. Ly hôn, chị yêu cầu nuôi, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: chị xác định không có.

\* *Quá trình tố tụng bị đơn anh Hà Tấn T* đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh T không đến Tòa án để tham dự phiên hòa giải, không gửi cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu xin ly hôn của chị N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Tại phiên tòa, chị N có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp*: đây là vụ án tranh chấp “Xin ly hôn, nuôi con chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[3] *Xét yêu cầu khởi kiện của chị N về việc xin ly hôn, nuôi con chung*: Hội đồng xét xử nhận thấy:

- *Về quan hệ hôn nhân*: chị N và anh T có quan hệ hôn nhân với nhau, có đăng ký kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã P cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 28/10/2018 nên quan hệ hôn nhân của chị N và anh T là hợp pháp kể từ ngày đăng ký kết hôn.

Chị N trình bày cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến tháng 8 năm 2020 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do vợ chồng không hợp tính tình nên thường xuyên cãi nhau. Xét thấy, thực tế cuộc sống vợ chồng giữa chị N và anh T đã xảy ra mâu thuẫn, nên anh chị sống ly thân cho đến nay. Từ khi ly thân đến nay anh chị không trao đổi hàn gắn tình cảm với nhau. Anh T không đến Tòa án trình bày ý kiến. Điều đó, cho thấy anh không quan tâm đến cuộc hôn nhân với chị N. Do vậy, Hội đồng xét xử nhận thấy tình trạng hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị N ly hôn với anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] *Về con chung*: chị N trình bày anh chị có 01 con chung tên Hà Nguyễn Bảo V, sinh ngày 06/01/2019. Hiện chị N trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu. Ly hôn, chị N đề nghị được tiếp tục được nuôi con. Xét thấy cháu V đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng đã ổn định, cháu phát triển bình thường; anh T chưa có ý kiến

về việc nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử giao cháu V cho chị N tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: chị N trình bày anh chị không có tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: chị N xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ vào: điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.*

**Tuyên xử:** Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Ánh N.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho chị Nguyễn Thị Ánh N được ly hôn với anh Hà Tấn T.

2. Về nuôi con chung:

- Chị Nguyễn Thị Ánh N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Nguyễn Bảo V, sinh ngày 06/01/2019.

- Anh T được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Chị N và các thành viên trong gia đình không được ngăn cản.

- Về cấp dưỡng nuôi con: chị N chưa yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị N phải nộp toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 49621 ngày 14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú Đông. Chị N đã nộp xong án phí.

Chị Nguyễn Thị Ánh N, anh Hà Tấn T vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- VKSND huyện TPĐ;
- Chi cục THADS huyện TPĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã P;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Đặng Văn Lắm**